

Số: 110/BC-BCĐ

Phong Thổ, ngày 18 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía bắc của tỉnh Lai Châu, có diện tích tự nhiên là 102.930,67 ha, gồm có 17 xã, Thị Trấn, 170 thôn, bản, Tổ dân phố; dân số trên 8 vạn người; với 9 dân tộc anh em cùng sinh sống. Kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống của bà con nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Hệ thống tổ chức y tế trên địa bàn gồm:

* *Y tế công lập:*

- 01 TTYT huyện.
- 04 Phòng chức năng.
- 14 khoa chuyên môn.
- 02 Pk đa khoa khu vực Mường So, Đào San.
- 15 trạm Y tế xã, Thị Trấn và 161 nhân viên y tế thôn bản.

* *Y, dược tư nhân:*

- Có 04 cơ sở phòng khám tư nhân; 01 cơ sở phòng tiêm vắc xin dịch vụ; 25 cơ sở hành nghề dược tư nhân trong đó có 05 nhà thuốc, 20 quầy thuốc.

1. Thuận lợi:

- Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND - UBND huyện; sự phối hợp chặt chẽ về quản lý y tế, nghiệp vụ chuyên môn của Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cụ thể hóa vào các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của Huyện ủy, HĐND - UBND huyện.

- Hệ thống y tế cơ sở được củng cố, kiện toàn, đội ngũ cán bộ được đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, xây dựng và sửa chữa.

2. Khó khăn:

- Phong Thổ là một huyện miền núi, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sống không tập trung; nhận thức của Nhân dân về chăm sóc sức khỏe không đồng đều giữa các vùng, một số hủ tục lạc hậu của đồng bào

dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại; Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường, công tác tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở hạ tầng bệnh viện đã xây dựng từ nhiều năm, đã xuống cấp hư hỏng nặng, một số hạng mục không sử dụng được; Trang thiết bị y tế còn thiếu.

- Chế độ phụ cấp của y tế thôn bản thấp; một số bỏ việc đi làm ăn xa trong khi không có nguồn để tuyển mới...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân

1.1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

- Công tác chỉ đạo thực hiện các hoạt động về lĩnh vực y tế được quan tâm đưa vào Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND - UBND các cấp và cụ thể hóa bằng Kế hoạch hoạt động hàng năm của các ngành chức năng, gắn với Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch đồng thời có những biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; lồng ghép thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa, chương trình giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; duy trì phong trào toàn dân vì sức khỏe với những nội dung thiết thực, cụ thể. Xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đồng thời tranh thủ các nguồn tài trợ để tăng cường nguồn lực cho y tế. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ y tế.

- Đã tham mưu UBND huyện ban hành và trực tiếp ban hành tổng số 12 văn bản, trong đó có 03 Quyết định, 07 Kế hoạch, 02 Công văn. Các văn bản được ban hành đã triển khai sâu, rộng tới các cấp, ngành có liên quan và được cán bộ, viên chức và nhân dân hưởng ứng thực hiện.

(Có biểu số 01 chi tiết kèm theo)

1.2. Công tác phối hợp

Các phòng, ban, ngành và các đoàn thể phối hợp tốt với ngành y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học đã tổ chức tuyên truyền các bệnh về học đường; phòng chống suy dinh dưỡng; đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú tập thể của trường học.

- Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện;

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện về công tác phòng, chống dịch không để dịch lây truyền từ súc vật, gia cầm sang người;

- Công an huyện về công tác đảm bảo an ninh trật tự, sơ cấp cứu tai nạn giao thông; quản lý người nghiện và điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; đề án 06.

- Phối hợp với cơ quan BHXH huyện ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT, giám sát, thanh quyết toán khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế.

- Phòng Lao động TB&XH trong thực hiện dự án giảm nghèo bền vững; công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, công tác an sinh xã hội;

- Hội phụ nữ trong công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản như tẩy giun, uống VTM A, không sinh con thứ 3;

- Hội người cao tuổi trong quản lý lập hồ sơ và khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh cho người cao tuổi, khám sàng lọc, chữa các bệnh về mắt cho người cao tuổi.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện về công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự; công tác KCB quân dân y kết hợp;

- Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông huyện trong việc truyền thông giáo dục sức khỏe.

- UBND các xã, Thị trấn trong công tác xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Ngoài ra còn phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận tổ quốc, khối dân, huyện đoàn, chữ thập đỏ.....thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, cứu hộ cứu nạn, hiến máu nhân đạo, nấu cháo tình nguyện cho bệnh nhân nghèo vào sáng thứ 3, thứ 5 và chủ nhật hàng tuần, giúp đỡ bệnh nhân nghèo về vật chất, tinh thần như tủ quần áo tình nguyện..... Bên cạnh đó phối hợp liên ngành trong công tác quản lý, thanh, kiểm tra hoạt động y, dược tư nhân trên địa bàn huyện.

2. Hệ thống tổ chức, nhân lực và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế.

2.1. Hệ thống tổ chức

Ban Chăm sóc sức khỏe Nhân dân được kiện toàn, bổ sung theo Quyết định số 2872/QĐ -UBND bao gồm Trưởng ban là đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách khối văn hóa - xã hội; Phó trưởng ban là Giám đốc TTYT huyện và Chánh văn phòng UBND huyện và 29 thành viên.

Ban chăm sóc sức khỏe Nhân dân huyện hoạt động trên nguyên tắc chỉ đạo, triển khai xây dựng kế hoạch chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động và chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn huyện

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai các chương trình y tế đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và phù hợp với chủ trương kế hoạch của Huyện ủy, UBND Huyện, Chính sách của đảng và Nhà nước.

* Bộ máy y tế công lập:

- 01 TTYT huyện;
- 04 Phòng chức năng;
- 14 khoa chuyên môn;
- 02 Pk đa khoa khu vực Mường So, Đào San;
- 15 trạm Y tế xã, Thị Trấn và 161 nhân viên y tế thôn bản;

* Y, dược tư nhân:

- Có 04 cơ sở phòng khám tư nhân; 01 cơ sở phòng tiêm vắc xin dịch vụ; 25 cơ sở hành nghề dược tư nhân trong đó có 05 nhà thuốc, 20 quầy thuốc.

2.2. Nhân lực y tế

Tính đến ngày 30/6/2024 tổng số cán bộ có 262 cán bộ viên chức, trong đó: tuyến huyện: 166; tuyến xã: 96; ngoài ra có 161 nhân viên y tế thôn bản

Chất lượng và cơ cấu cán bộ:

- Bác sĩ: 54 đạt 6,2 bác sỹ/vạn dân (*Trong đó: Bác sỹ chuyên khoa I: 14; Bác sỹ định hướng TMH: 01; Bác sỹ định hướng RHM 01; Bác sỹ y học cổ truyền: 01; Bác sỹ đa khoa: 37*).

- Dược sỹ đại học: 19 đạt 2,22 dược sỹ/vạn dân; Đại học điều dưỡng: 31; Đại học điều dưỡng cử nhân sản: 11; Cử nhân y tế công cộng: 04; Đại học khác: 06.

- 100% số xã có Y sỹ đa khoa, 100% xã, thị trấn có nữ hộ sinh trung học hoặc Y sỹ sản nhi.

2.2. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Hiện đang duy trì đào tạo tại các trường Đại học Y- Dược 74 người, trong đó:

+ Về đào tạo dài hạn: 66 người;

- Đào tạo sau đại học: 09 người, (BSCCKII: 01; BSCKI: 07; Thạc sỹ: 01);

- Đào tạo đại học: 33 người;

- Đào tạo cao đẳng: 24 người;

+ Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật:

- Cử 2 bác sỹ học lớp chuyên khoa hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Bạch Mai;

- Cử 2 bác sỹ, 1 điều dưỡng học lớp phẫu thuật nội soi ổ bụng tại Bệnh viện E;

- Cử 1 bác sỹ, 2 điều dưỡng học lớp cấp cứu nhi tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và dược

3.1. Cơ sở vật chất

Tại TTYT huyện, một số hạng mục phục vụ công tác khám chữa bệnh đã xuống cấp, hư hỏng nặng.

Tuyến xã một số trạm y tế xã còn thiếu các công trình phụ trợ như hệ thống xử lý chất thải, nhà công vụ.

* **Trang thiết bị:** Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản theo đúng quy định của Nhà nước. Lập sổ theo dõi, kiểm kê tài sản, trang thiết bị định kỳ theo quy định; sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị tại các khoa, phòng, trạm y tế xã, thị trấn. Tuy nhiên nhiều trang thiết bị đã được đầu tư đã lâu thường xuyên hỏng phải sửa chữa nhiều lần.

***Dược**

- Hệ thống cung ứng thuốc được đảm bảo từ bệnh viện, tới tuyến xã, cung ứng thường xuyên và đủ thuốc có chất lượng đến người bệnh.

- Đảm bảo thuốc thiết yếu theo danh mục do Bộ Y tế ban hành, phù hợp cho từng tuyến. Thực hiện việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả. Đặc biệt là việc kê đơn, thực hiện theo phác đồ điều trị, lựa chọn sử dụng thuốc kháng sinh nhằm đạt hiệu quả tốt nhất trong điều trị, giảm thiểu tai biến, tác dụng phụ và tình trạng kháng thuốc. Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế kê đơn tại tất cả các tuyến, đặc biệt là các trạm y tế xã.

- Thực hiện quản lý, xuất-nhập, báo cáo thuốc trên phần mềm khám chữa bệnh theo hệ thống từ khoa Dược đến các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, PKĐKKV, trạm y tế xã.

4. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân

- Về quản lý hành nghề y dược tư nhân, huyện Phong Thổ giao Văn phòng UBND huyện chủ trì tham mưu về quản lý; TTYT là cơ quan thường trực về chuyên môn. 2 cơ quan phối hợp tham mưu UBND huyện thực hiện quản lý hoạt động y dược tư nhân trên địa bàn theo Luật khám, chữa bệnh và các quy định có liên quan.

- Hoạt động y tế tư nhân: Cơ sở hành nghề Y gồm 05 cơ sở, Trong đó 04 cơ sở phòng khám tư nhân, 01 cơ sở phòng tiêm vắc xin dịch vụ; Qua kiểm tra 05 cơ sở đều có giấy phép hoạt động, tại thời điểm kiểm tra không xảy ra vi phạm.

- Cơ sở hành nghề y dược tư nhân: 25 cơ sở được quản lý, đã tổ chức kiểm tra 10 cơ sở (02 nhà thuốc, 08 quầy thuốc) qua kiểm tra tại các cơ kinh doanh dược phẩm không sử lý vi phạm hành chính trường hợp nào.

- Trong 6 tháng đầu năm, ghi nhận kết quả kiểm tra đột xuất của Thanh tra Sở Y tế, phát hiện 1 trường hợp hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn khi chưa đủ điều kiện và đã bị xử lý nghiêm theo quy định.

5. Công tác xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế

- Công tác xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo và đưa vào Nghị quyết của của cấp ủy, chính quyền địa phương. Mạng lưới Y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng điều kiện triển khai các dịch vụ kỹ thuật tại tuyến xã.

- Hiện có 14/17 xã, Thị Trấn duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế y tế chiếm 82,35%. Dự kiến năm 2024 trong kế hoạch 01 xã Mồ Si San công nhận mới. Còn lại 2/17 xã 11,7% chưa đạt theo tiêu chí, do một số tiêu chí đạt thấp. Tuy nhiên để duy trì các xã đạt tiêu chí còn gặp rất nhiều khó khăn do các xã thường mất điểm ở các tiêu chí (Tiêu chí 05, Tiêu chí 07, Tiêu chí 08), đối với các xã đạt tiêu chí cũng không đạt được điểm tối đa ở các tiêu chí này.

6. Kết quả thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Ban Chăm sóc sức khỏe Nhân dân đã giao TTYT chủ trì, tham mưu trực tiếp cho UBND huyện thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia liên quan đến lĩnh vực y tế.

6.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Đã chỉ đạo TTYT tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch số 140/KH-UBND, ngày 19/04/2024 về thực hiện nội dung “ Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Triển khai thực hiện nội dung truyền thông hưởng ứng ngày vi chất dinh dưỡng; Hoàn thiện các thủ tục để đấu thầu mua sản phẩm dinh dưỡng và các trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn (cân, thước đo) và đã lựa chọn được nhà thầu đang tiến hành các thủ tục hoàn thiện hồ sơ.

6.2 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Chỉ đạo TTYT ban hành kế hoạch số 128 /KH-TTYT ngày 20/05/2024 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 TDA2 thuộc DA9 về thực hiện giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiến hành tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, truyền thông tại bản với các nội dung: Luật Hôn nhân và gia đình; tác hại, hậu quả và những hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; lồng ghép với các chương trình truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; khám sức khỏe tiền hôn nhân...

6.3. Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn trong công tác xây dựng nông thôn mới. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, nhiều dịch vụ kỹ thuật mới, chuyên sâu được triển khai, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; Tình hình dịch bệnh ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra; công tác an toàn thực phẩm đảm bảo, không có ca, vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra; các chương trình mục tiêu y tế khác đã được triển khai đồng bộ, đảm bảo tiến độ chỉ tiêu kế hoạch giao... Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế duy trì trên 90%; công tác xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế được quan tâm, duy trì 14/17 xã đạt tiêu chí;

tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 21,4%; số người dân có sổ khám sức khỏe điện tử đạt >60%.

7. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn; Đến thời điểm báo cáo trên địa bàn huyện không có ca, vụ ngộ độc thực phẩm.

- Đã phối hợp với Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổ chức 1 lớp tập huấn phần mềm báo cáo về an toàn thực phẩm cho chuyên trách chương trình tuyến xã với tổng số 17 người tham dự.

- Tổng số cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm 906 cơ sở trong đó ngành y tế quản lý 0 cơ sở; ngành kinh tế hạ tầng quản lý 399 cơ sở; ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý 507 cơ sở.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn huyện đã thành lập 19 đoàn kiểm tra liên ngành (02 đoàn tuyến huyện, 17 đoàn tuyến xã) tiến hành kiểm tra trong dịp ATTP trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024 và kiểm tra trong Tháng hành động năm 2024, kết quả:

* **Tại tuyến huyện:** Tổng số lượt cơ sở được kiểm tra, giám sát 48 lượt/ 48 cơ sở, trong đó:

- Số cơ sở sản xuất chế biến: 05 cơ sở;
- Số cơ sở kinh doanh thực phẩm: 7 cơ sở;
- Số cơ sở dịch vụ ăn uống: 36 cơ sở;
- Số cơ sở đạt điều kiện chung về ATTP: 41 cơ sở;
- Số cơ sở vi phạm điều kiện chung về ATTP: 7 (trong đó xử lý vi phạm hành chính 2 cơ sở tổng số tiền xử phạt 20.000.000 đồng; nhắc nhở 5 cơ sở tiêu hủy sản phẩm hàng hóa giá trị hàng hóa vi phạm 650.000 đồng);
- Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 6 cơ sở (*UBND huyện cấp*).

- Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP tỉnh kiểm tra các xã gồm (*Thị Trấn, Mường So*). Tổng số cơ sở kiểm tra 16 cơ sở trong đó cơ sở sản xuất 01 cơ sở, kinh doanh hàng hóa 11 cơ sở, dịch vụ ăn uống 4 cơ sở (*hình thức: nhắc nhở các cơ sở hoàn thiện các thủ tục còn thiếu*).

* **Tại tuyến xã:** Tổng số lượt cơ sở được kiểm tra: cơ sở, trong đó:

- Số cơ sở kinh doanh thực phẩm: 293 cơ sở.
- Số cơ sở dịch vụ ăn uống: 40 cơ sở
- Số cơ sở đạt điều kiện chung về ATTP: 392 cơ sở.
- Số cơ sở vi phạm điều kiện chung về ATTP: 92 cơ sở (trong đó: xã Ma Li Pho 2 cơ sở; Pa Vây Sủ 4 cơ sở; Hoang Thèn 15 cơ sở; Thị trấn 5 cơ sở; Nậm

Xe 6 cơ sở; Mường So 7 cơ sở; Sin Suối Hồ 2 cơ sở; Không Lào 8 cơ sở; Tung Qua Lin 8 cơ sở; Lán Nhì Thành 1 cơ sở; Bản Lang 5 cơ sở; Đào san 4 cơ sở; Huổi Luông 2 cơ sở; Vàng Ma Chải 2 cơ sở; Mù Sang 2 cơ sở; Mò Si San 15 cơ sở; Si Lở Lầu 4 cơ sở). Tiêu hủy sản phẩm hàng hóa với giá trị hàng hóa vi phạm 510.000 đồng.

+ Nhắc nhở : 92 cơ sở hoàn thiện các thủ tục còn thiếu.

8. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu y tế

8.1. Công tác khám chữa bệnh

- Đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm thường trực cấp cứu 24/24h, cứu chữa thành công nhiều ca bệnh nặng, hiếm nghèo, thu hút được người bệnh đến cơ sở y tế, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến tỉnh.

- Công tác chuyển giao kỹ thuật: Tiếp tục nhận sự hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật từ Bệnh viện E, Bệnh viện Bạch Mai, các Trung tâm và Bệnh viện tuyến tỉnh, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Thực hiện luân phiên cán bộ có trình độ bác sỹ tăng cường cho các xã theo đề án 1816.

Kết quả khám chữa bệnh

- Tổng số lần khám chữa bệnh chung 94.164/212.000 đạt 44,4% tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng số lượt điều trị nội trú 3.809/7.500 đạt 50,8% tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng số lượt điều trị ngoại trú 24.141/75.000 đạt 32,2% tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023.

8.2. Các chương trình mục tiêu y tế

- Đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện tốt các hoạt động chương trình mục tiêu y tế như: Công tác phòng chống HIV/AIDS và điều trị Methadone; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng; Công tác phòng chống dịch; công tác tiêm chủng; công tác vệ sinh môi trường...

- Hiện tại số người nhiễm HIV/AIDS còn sống quản lý được 202 bệnh nhân; bệnh nhân được điều trị bằng Methadone: 428 người.

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản: số phụ nữ đẻ được khám thai 3 lần/ 3 thời kỳ: 468/ 744 đạt 63% (Tăng 22% so với cùng kỳ năm 2023), số phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đạt 600/744 đạt 80,7% (Tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2023); số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh là 572/ 744 bà mẹ đạt 76,8% (Tăng 0,03% so với cùng kỳ năm 2023), tỷ suất chết trẻ dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ ra sống 23,16‰, tỷ suất chết trẻ dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ ra sống 31,33‰.

- Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Tuyên truyền, tư vấn tại hộ cho 435 hộ gia đình nội dung về tác hại của tảo hôn, kết hôn cận huyết. 17/17 xã, thị trấn

triển khai cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại trạm; Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng BPTT 67%, tăng 1,87 % so với cùng kỳ. Toàn huyện 6 tháng ước có 165 cặp vợ chồng sinh con thứ 3 vi phạm chính sách dân số/Tổng số bà mẹ sinh con là 744 chiếm tỷ lệ 21,1% tăng 0,74% so với cùng kỳ và 19 cặp tảo hôn vi phạm Luật Hôn nhân & Gia đình/Tổng số 165 cặp vợ chồng kết hôn chiếm 11,5%.

- Hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng: Được triển khai thường xuyên, quản lý đối tượng, tổ chức cân trẻ, lập biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo quy định. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi chiếm 16 %, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2023, Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi chiếm 21,4%, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2023.

- Phòng chống dịch: Tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ, không có dịch xảy ra; làm tốt công tác quản lý, giám sát dịch tễ. Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, vật tư, hóa chất, phương tiện và nhân lực để chủ động phòng, chống dịch kịp thời; thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo về các bệnh truyền nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Công tác tiêm chủng: Tổ chức tiêm chủng thường kỳ tại 17/17 xã, thị trấn. Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng. Kết quả các chỉ tiêu tiêm chủng trong 6 tháng cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, chỉ tiêu TCĐĐ đạt thấp 250/1803 đạt 13,87% giảm 20,23% so với cùng kỳ (34,1%) (Lý do đạt thấp: Thiếu vắc xin DPT-VGB-Hib (SII) tháng 1,2,4,6; thiếu vắc xin IPV các tháng 1,2,3,4).

- Công tác vệ sinh môi trường tiếp tục được quan tâm; Tổng số hộ gia đình xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh 203/304 hộ đạt 66,1%KH; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 8214/17.360 chiếm 47,3%.

- Duy trì thành quả phòng chống bệnh sốt rét, không có bệnh nhân mắc sốt rét có ký sinh trùng; công tác phòng chống bệnh lao được quản lý chặt chẽ, các bệnh truyền nhiễm khác được quan tâm chú trọng và đạt được kết quả tích cực.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện Phong Thổ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện. Nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực.

- Thường xuyên kêu gọi và huy động các nguồn đầu tư xây cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã, thị trấn; Chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã, bản đảm bảo đủ số lượng cán bộ theo quy định; tạo điều kiện để các cán bộ theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và y đức.

- Tình hình dịch bệnh được kiểm soát, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn; công tác xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế tiếp tục được quan tâm

chú trọng; duy trì công tác hỗ trợ chuyên môn cho tuyến xã theo Đề án 1816; Chất lượng hoạt động y tế từng bước được cải thiện, khám chữa bệnh được nâng lên; khám chữa bệnh diện bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách, người nghèo đảm bảo; các chỉ tiêu, mục tiêu chăm sóc sức khỏe đạt so với tiến độ đề ra.

- Các chương trình y tế được đông đảo nhân dân đồng tình, hưởng ứng, người dân đã tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe triển khai tại cộng đồng như: Chương trình tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống dịch bệnh; vệ sinh môi trường; sử dụng nước sạch; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số kế hoạch hóa gia đình; phòng chống HIV/AIDS,...

- Công tác phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân các dân tộc trong huyện. Công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế được chú ý quan tâm.

- Công tác phối hợp giữa ngành y tế với các cơ quan thành viên Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng chặt chẽ và hiệu quả. Các chương trình y tế có liên quan đã được các ngành hưởng ứng tham gia thực hiện.

- Hoạt động y dược tư nhân trên địa bàn đã được quản lý theo đúng quy định.

2. Khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về y tế cho nhân dân còn nhiều hạn chế, nhất là các xã, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí hoạt động; trình tự, thủ tục và phân cấp quản lý còn nhiều vướng mắc. Quản lý thức ăn đường phố còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác phối hợp giữa các thành viên ban chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp xã có thời điểm còn chưa nhịp nhàng, chặt chẽ.

Cơ sở hạ tầng của TTYT và một số trạm y tế hư hỏng nặng, gặp khó khăn khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn.

Chế độ, chính sách dành cho viên chức, nhân viên y tế còn thấp (tiền trực, phụ cấp YTTB...)

3. Nguyên nhân

- Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức tới việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; việc chỉ đạo còn chung chung, chưa cụ thể, chưa quyết liệt.

- Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác của một số viên chức y tế còn hạn chế, nhận thức vai trò, trách nhiệm đối với công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế còn chậm đổi mới.

- Một bộ phận trong nhân dân chưa hiểu đầy đủ về công tác y tế, dân số - KHHGD; còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước về y tế.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt nhân dân các dân tộc vùng sâu, vùng xa; tập trung tuyên truyền cho người dân về Luật Khám chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, các chế độ chính sách cho người nghèo, gia đình chính sách...; Tiếp tục quán triệt sâu rộng và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Tăng cường giáo dục y đức, đạo đức nghề nghiệp, đổi mới phong cách tinh thần thái độ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

2. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia liên quan đến lĩnh vực y tế (Chương trình giảm nghèo bền vững; chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số; Chương trình xây dựng Nông thôn mới); làm tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đồng thời thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế trên địa bàn huyện, chú trọng công tác phòng chống dịch, tiêm chủng mở rộng, phòng chống HIV/AIDS, điều trị Methadone, công tác Dân số & Kế hoạch gia đình...; Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn, sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, xã, thị trấn; thực hiện nhiệm vụ phát triển hệ thống y tế, nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân phải trở thành một trong những mục tiêu ưu tiên của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cử cán bộ theo kịp đi đào tạo theo hướng chuyên khoa sâu tại Bệnh viện tuyến trung ương; Tiếp tục tăng cường luân phiên bác sỹ hỗ trợ cho tuyến xã theo Đề án 1816; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, đồng thời chuyển giao kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở theo đề án 1816.

4. Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh; Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống bệnh dịch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, Dân số-KHHGD, vệ sinh an toàn thực phẩm.... Tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tạo điều kiện để nhân dân các dân tộc tiếp cận các kiến thức và kỹ năng về phòng bệnh, tích cực tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe.

5. Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; tập trung xây dựng mới và duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia

giai đoạn đến 2025, phấn đấu trong năm 2024 công nhận mới Trạm Y tế xã Mô Sĩ San đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

6. Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp; phát huy thế mạnh của các cơ quan theo lĩnh vực phụ trách, phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, chỉ đạo tham mưu xử lý nghiêm các cơ sở, cá nhân vi phạm các quy định về hành nghề y tế tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm... trên địa bàn huyện; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, đặc biệt chú trọng quản lý hành nghề y tế tư nhân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động về lĩnh vực y tế.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hoàn thiện hệ thống quản lý công tác khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn huyện; Quản lý hệ thống văn bản của đơn vị.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với UBND tỉnh: Quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng cho Trung tâm y tế, phòng khám Đa khoa và các Trạm y tế của huyện Phong Thổ.

2. Với Sở Y tế

- Quan tâm đề xuất nâng phụ cấp cho viên chức, người lao động, nhân viên ngành y tế.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho y tế Phong Thổ.

- Quan tâm tạo điều kiện cho y tế Phong Thổ được tiếp cận các chương trình, dự án từ trung ương cũng như các tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước.

Trên đây là Báo cáo sơ kết công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 của Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lai Châu (B/c);
- TT. Huyện ủy B/c);
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban CSSKND;
- Lưu: VT, TTYT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Thị Hồng Sim

